

Bản án số: **33/2022/HS-PT**
Ngày: 21/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Lê Chúc P, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Chúc P, sinh ngày 01/01/1985 tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp ĐX, xã LT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn Út và bà Lê Thị Màu; Có vợ tên Đinh Kim Liên; có 3 người con, sinh năm 2006, 2008 và 2010; Tiền án: không, tuy nhiên về nhân thân ngày 17 tháng 01 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Bản án hình sự số 02/2018/HSST, chấp hành xong ngày 10 tháng 8 năm 2018; Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị xử phạt 750.000đ tại Quyết định số 71/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; Bị tạm giữ ngày 20/5/2021 sau đó chuyển sang tạm giam đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Bùi Hảo Thủy** thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 20 tháng 5 năm 2021, Công an huyện GR, tỉnh Kiên Giang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Chúc P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn Đ tại nhà số 240, ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường, tạm giữ 01 bịch nylon hàn kín có kích thước 0,1cm x 4,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất; 01 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt có sọc trắng, kích thước 01 cm x 3,3cm đã hàn kín hai đầu, bên trong có nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình bị vỡ và 01 điện thoại Nokia màu đen Model TA - 1192, số Imel 1 - 359002141118698, số Imel 2 - 359002141618697, máy đã qua sử dụng; 07 đoạn ống hút nhựa màu vàng, 03 đoạn ống hút nhựa trong suốt sọc trắng; 04 bịch nylon; 01 chai nhựa nắp đỏ có hai lỗ; Tiền Việt nam 300.000đ.

Từ tài liệu điều tra xác định được, sáng ngày 20 tháng 5 năm 2021 Dương Văn Đ mang điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu đen đến nhà Lê Chúc P nhờ cầm nhưng không được. Sau đó Đ đồng ý cầm cho P với giá 1.000.000đ, P kêu Tống Thị Mỹ Liên đưa cho Đ 500.000đ, còn P đưa cho Đ 02 bịch ma túy đá có giá tương đương 500.000đ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Văn Đ gọi điện thoại cho Lê Chúc P hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000đ thì được Pg đồng ý bán. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, Dương Văn Đ đến nhà Lê Chúc P tại ấp Đường Xuồng, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng đưa 500.000đ để nhận ma túy, P nhận tiền xong đi ra sau nhà một lúc trở vào đưa cho Đ 01 bịch nylon có kích thước 0,1cm x 4,5cm và 01 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt có sọc trắng, kích thước 01cm x 3,3cm đã hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy. Dương Văn Đ và Lê Chúc P vừa giao nhận ma túy đi ra thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài lần bán ma túy trên, Lê Chúc P còn nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn huyện Giồng Riềng gồm bán cho Trần Khánh Song 07 lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ; Bán cho Võ Thị Ngọc Mai 20 lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ; Bán cho Lâm Nhờ 25 lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ; Bán cho Danh Nhựt Anh 07 lần, mỗi lần 300.000đ; bán cho Trịnh Vũ 04 lần, mỗi lần 500.000đ; Bán cho Nguyễn Thị Như Mỹ 20 lần, mỗi lần từ 300.000đ đến 500.000đ; Bán cho Thái Thanh Lâm từ 05 đến 06 lần, mỗi lần từ 150.000đ đến 200.000đ; Bán cho Kim Ý từ 05 đến 06 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 300.000đ; Bán cho Danh Chiến 30 lần, mỗi lần từ 200.000đ đến 1.200.000đ; Bán cho Lê Thanh Nghị 02 lần, mỗi lần từ 400.000đ đến 1.100.000đ.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, Lê Chúc P còn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình thuộc ấp Đường Xuồng, xã

Long Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Cụ thể, vào tối ngày 19 tháng 5 năm 2021, Lê Chúc P sau khi đi thị trấn Giồng Riềng về cùng với Phan Văn Kha (Kha Điện) đến cầu Bến Nhứt thì gặp Thái Thanh Lâm (Lâm Bu) đi theo đến nhà đưa 01 card điện thoại trị giá 50.000đ cho P để hùn tiền sử dụng ma túy. Lê Chúc P lấy ma túy đổ vào nỏ để cho Phan Văn Kha, Thái Thanh Lâm, Lê Hoài Giang (Giang Đủ), Tống Thị Mỹ Liên và Đào Khen vào sử dụng một lúc thì hết ma túy, sau đó Phương tiếp tục cho ma túy vào nỏ rồi kêu Trần Văn Kết vào cùng sử dụng chung. Quá trình bắt quả tang vào chiều ngày 20 tháng 5 năm 2021, lực lượng Công an đã thu giữ nhiều bao gói, ống hút nhựa đựng ma túy còn sót lại và chai nhựa (vỏ chai Sting) dùng vào việc sử dụng ma túy tại nhà Lê Chúc P.

Vật chứng trong vụ án thu giữ được :

- Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Đỗ Chí Tâm và đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm có: Nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt chứa trong 01 bịch nylon còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0305gam; Nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt đã sử dụng hết trong quá trình giám định và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ 529/2021.

- Tiền Việt Nam 300.000đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu đen đã qua sử dụng, không có thẻ sim, không thẻ nhớ, không kiểm tra tình trạng hoạt động. Số seri: R39J80FWOJ, số Imel 351565090362945.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1192, số Imei 1: 359002141118698, số Imei 2: 259002141618697, không kiểm tra sim, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 phong bì thư có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Khanh và đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Gồm: Chết bám dính màu trắng chứa trong 02 bịch nylon có kích thước khoảng 01cm x 04cm đã sử dụng hết trong quá trình giám định và các bao gói đựng mẫu vật được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 582/2021.

- 01 chai nhựa (vỏ chai nước ngọt hiệu Sting) không nhãn hiệu, nắp đỏ, trên nắp có 02 lỗ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 529/KL-KTHS ngày 27/5/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

+ Nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0703 gam.

+ Nhiều hạt tinh thể dạng rắn trong suốt chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0232 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của chính phủ.

* Tại bản kết luận giám định số 582/KL-KTHS ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

+ Chất bám dính màu trắng chứa trong 02 bịch nylon có kích thước khoảng 01cm x 04cm hàn kín một đầu, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0128 gam.

+ 02 bịch nylon có kích thước khoảng 01cm x 03cm; 02 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng kích thước khoảng 01cm x 04cm; 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt, sọc trắng kích thước khoảng 01cm x 03cm; 07 đoạn ống hút nhựa màu vàng kích thước khoảng 01cm x 04cm được hàn kín một đầu, được niêm phong gửi giám định, bên trong không chứa chất gì.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của chính phủ.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST, ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chúc Phương phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Chúc P 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/5/2021.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 23/5/2022, bị cáo Lê Chúc P có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Chúc P có ý kiến: Thừa nhận có bán ma túy cho Dương Văn Đăng vào ngày 20/5/2021 và bị bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó không bán ma túy cho ai khác. Không tổ chức cho ai sử dụng ma túy tại nhà. Bản thân bị cáo nghiện ma túy nên hàng ngày có sử dụng ma túy. Không đồng ý theo bản án sơ thẩm kết luận bị cáo bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần và tổ chức cho nhiều người khác sử dụng ma túy. Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Chỉ có căn cứ xác định bị cáo P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy một lần bị bắt quả tang vào ngày 20/5/2021; Không có căn cứ để xác định bị cáo P bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người trước khi bị bắt quả tang; Không có căn cứ xác định bị cáo Phương thực hiện hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm đối với tội mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P hình phạt tù bằng thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam; Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Cấp sơ thẩm có nhiều sai sót và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HSST ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Theo chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 20/5/2021 Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang bắt quả tang Lê Chúc P thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn Đ tại nhà số 240, ấp Đường Xuông, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Tang vật thu giữ gồm 01 bìch nylon hàn kín có kích thước 0,1cm x 4,5cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất; 01 đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt có

sọc trắng, kích thước 01 cm x 3,3cm đã hàn kín hai đầu, bên trong có nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, theo kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0935gam (0,0703 gam + 0,0232 gam). Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P thừa nhận bản thân có bán ma túy cho Đ vào ngày 20/5/2021 và bị bắt quả tang. Do đó, cấp sơ thẩm kết luận bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của một số người cho rằng có mua ma túy của bị cáo P trước khi bị bắt quả tang, để quy kết bị cáo phạm tội 2 lần trở lên và đối với 2 người trở lên thuộc điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không có cơ sở chứng cứ vững chắc, vì không có chứng cứ gì khác để chứng minh. Trong khi bị cáo không thừa nhận có bán ma túy cho ai khác ngoài lần bán cho Đ bị bắt quả tang ngày 20/5/2021. Mặt khác, nếu cho rằng lời khai của một số người khác là có cơ sở, đúng sự thật và dùng làm căn cứ để kết tội bị cáo P thì cấp sơ thẩm đã bỏ lọt người phạm tội với vai trò đồng phạm với bị cáo P. Cụ thể, lời khai của Trần Văn Kết cho rằng có giao ma túy cho Nhựt Anh 4 lần nhưng không có nhận tiền, ma túy là do P kêu giao cho Nhựt Anh (Bút lục 276); Lời khai của Hứa Thanh Hoài cho rằng có giữ ma túy cho P, giao ma túy giúp P một lần, Ý đến hỏi thì có bán ma túy cho Ý một lần bằng 150.000đ, khi giao ma túy thì P có cho tiền để tiêu sài (Bút lục 202, 253, 254); Lời khai của Kim Ý cho rằng mua ma túy của P nhiều lần, trong đó hai - ba lần do Kết đem giao ma túy và nhận tiền thay cho P, hai lần do Khen đem giao và nhận tiền, ba lần do Mập kè (Hoài) đem giao (Bút lục 182, 192); Lời khai của Danh Nhựt Anh cho rằng nhiều lần mua ma túy của P do Kết đem giao (Bút lục 143, 162, 208); Ngoài ra, những người này còn khai nhiều lần mua ma túy do Tống Thị Mỹ Liên bán. Như vậy, nếu cho rằng lời khai nhận của những người này là đúng sự thật và làm căn cứ để kết tội bị cáo P thì những người này cũng là đồng phạm giúp sức cho bị cáo P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự cùng bị cáo P. Cấp sơ thẩm cho rằng chưa đủ cơ sở để xác định họ đồng phạm với bị cáo P nên tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau nhưng lại dùng lời khai của họ để làm căn cứ kết tội bị cáo P là có sự bất nhất, mâu thuẫn trong việc đánh giá và sử dụng chứng cứ. Mặt khác, đối với những người này trong gia đoạn điều tra đã làm việc được với họ (thể hiện điều có biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất) nhưng trong Kết luận điều tra lại nêu chưa thể tiến hành các biện pháp điều tra để xác định rõ hành vi sai phạm, sẽ tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ tiếp tục xử lý sau và trong Cáo trạng và Bản án sơ thẩm thì lại nêu quá trình điều tra chưa chứng minh được vai trò đồng phạm nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục làm rõ xử lý sau, khi chưa có quyết

định khởi tố bị can là không đúng quy định, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại Điều 242 Bộ luật tố tụng hình sự, gây ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của một số người cho rằng đã từng đến nhà bị cáo P sử dụng ma túy vào tối ngày 19/5/2021 trước khi bị cáo bị bắt quả tang hành vi bán ma túy cho Dương Văn Đ vào ngày 20/5/2021, để quy kết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 2 người trở lên là chưa có cơ sở chứng cứ vững chắc. Bởi trong giai đoạn điều tra tuy trong một số lời khai trước bị cáo P thừa nhận có sử dụng ma túy chung với người khác tại nhà vào ngày 19/5/2021, nhưng những lời khai sau bị cáo không thừa nhận có sử dụng ma túy chung với ai khác mà chỉ một mình bị cáo sử dụng. Việc thay đổi lời khai của bị cáo chưa được làm rõ, trong khi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều khẳng định không sử dụng ma túy chung với ai khác vào ngày 19/5/2021. Như vậy ngoài lời khai một phía của họ thì không có chứng cứ gì khác chứng minh bị cáo P tổ chức cho ai khác sử dụng ma túy, vì không bắt được quả tang việc bị cáo P và ai khác đang sử dụng ma túy, không thu giữ được ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy mà chứng minh được bị cáo P cung cấp cho người khác sử dụng vào ngày 19/5/2021. Việc ngày 20 tháng 5 năm 2021 khi bắt quả tang bị cáo P thực hiện hành vi bán ma túy cho Dương Văn Đ có thu giữ nhiều bao gói, ống hút nhựa đựng ma túy còn sót lại và chai nhựa (vỏ chai Sting) dùng vào việc sử dụng ma túy tại nhà bị cáo không đủ cơ sở chứng minh bị cáo P có hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy trước đó, vì bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo cho rằng đó là vật dụng để bản thân sử dụng ma túy chứ không tổ chức cho ai sử dụng.

Từ các phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm có nhiều sai sót và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Một phần kháng cáo của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần và bản án sơ thẩm bị hủy nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Chúc P;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 33//2022/HS-ST, ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang điều tra lại.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Chúc P đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nhận được hồ sơ vụ án.

3. Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Chúc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT H. Giồng Riềng (1)
- VKS H. Giồng Riềng (1)
- Tòa án H. Giồng Riềng (1)
- THAHS H. Giồng Riềng (1)
- Chi cục THADS H. Giồng Riềng (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Linh